

Số: 04/2024/QĐST-KDTM

K, ngày 02 tháng 05 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 04 năm 2024. Các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 16/2021/TLST-KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng thi công*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH tư vấn xây dựng P (Nay là Công ty cổ phần xây dựng PCM – Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 30/03/2022). Địa chỉ: Số 2x4, KĐT V, phường L, quận H, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thành – Chức vụ: Giám đốc.

Bị đơn: Công ty TNHH L. Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện K, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Matsumoto Yukiya – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc. Đại diện uỷ quyền: Bà Quách Thị Thu H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH L: Ông Dương Quốc Thành, Công ty Luật TNHH ALV Lawyers.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngày 06/5/2019, Công ty TNHH tư vấn xây dựng P (Nay là Công ty cổ phần

xây dựng PCM) (Sau đây gọi là công ty PCM) và Công ty TNHH L (Sau đây gọi là công ty Lixil) đã ký Hợp đồng thi công Công trình chống ngập Nhà máy 123, Số: LIXIL/PCM-03052019 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng thi công”). Hợp đồng thi công Số: LIXIL/PCM-03052019 ngày 06/5/2019, được giao kết giữa Công ty PCM với Công ty Lixil là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2. Căn cứ vào Thỏa thuận, thanh lý và chấm dứt hợp đồng giữa Công ty PCM và Công ty Lixil, các bên đã thống nhất nội dung dưới đây:

Hạng mục		Số tiền (VND – đã bao gồm thuế giá trị gia tăng)
	Giá trị thanh lý Hợp đồng	2,393,121,872
	Khoản tiền L đã thanh toán cho PCM	1,205,121,872
	Khoản tiền còn lại L phải thanh toán cho PCM = (1) – (2)	1,188,000,000 <i>(Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu Đồng)</i>

Hai bên xác nhận Hợp đồng này đã chấm dứt và đồng ý ký vào Bản Thỏa thuận Thanh lý và Chấm dứt Hợp đồng, đề ngày 22/4/2024.

3. Công ty TNHH L thanh toán cho Công ty TNHH tư vấn xây dựng P (Nay là Công ty cổ phần xây dựng PCM) số tiền là **1,188,000,000** (Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu Đồng), trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự. Ngoài khoản thanh toán này, Công ty PCM không có bất kỳ yêu cầu nào khác với Công ty L. Đồng thời Công ty L cũng không có bất kỳ yêu cầu nào khác với Công ty PCM.

4. Ngay sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật nếu Công ty TNHH L không thực hiện đúng và đầy đủ toàn bộ nghĩa vụ thanh toán thì Công ty TNHH tư vấn xây dựng P (Nay là Công ty cổ phần xây dựng PCM) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật buộc Công ty Lixil thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thanh toán đã nêu tại mục 4.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH tư vấn xây dựng P (Nay là Công ty cổ phần xây dựng PCM) tự nguyện chịu cả 23.820.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án KDTM –ST đã nộp theo biên lai số 72810 ngày 13/10/2021 và được hoàn trả lại 7.035.000 đồng.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Chi Cục Thi hành án DS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án; Vp.

Thẩm phán

Đoàn Thành Nam